

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 196/VP-TPHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

- Mã chứng khoán: HNF

- Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 02432151908 Fax:

- E-mail: thanhnh@huunghi.com.vn

2. Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

3. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://www.huunghi.com.vn/tin-tuc?id=14>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên số193...../ĐHĐCĐ-TPHN ngày 30 tháng 06 năm 2021.

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số194...../ĐHĐCĐ-TPHN ngày 30 tháng 06 năm 2021.

CHỦ TỊCH HĐQT



Trịnh Trung Hiếu

Số: 194 /ĐHĐCĐ-TPHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/6 /2020.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2021 số 193 /ĐHĐCĐ- TPHN ngày 30/ 06/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 2: Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (Báo cáo số 112/BC-TPHN ngày 28/4/2021).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 3: Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (Báo cáo số 113/BC-TPHN ngày 28/4/2021).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 4: Thông qua toàn văn báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát (Báo cáo số 114/BC-Ban kiểm soát ngày 28/4/2021).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 5: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 115/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 06 và uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành. với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 6: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 116/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ 2020. với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 7: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 117/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về dự kiến phương án chia cổ tức năm 2021. với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 8: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 118/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021. với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành; không tán thành 0,2%, Không có ý kiến 0%.

Điều 9: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 119/TTr-TPHN 28/04/2021 về quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2021. với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 10: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 120/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc tái bầu cử 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo (2021-2026). với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 11: Thông qua đơn từ nhiệm và toàn văn nội dung Tờ trình số 121/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên BKS và bầu bổ sung 02 thành viên BKS. với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 12: Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2021-2026.

Danh sách tái trúng cử:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%) |
|-----|----------------|--------------|--|
| 1. | Lê Thị Lan Anh | 29.001.521 | 99.99 |

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Điều 13: Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Danh sách trúng cử:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%) |
|-----|-------------|--------------|--|
| 1. | Lê Mai Dịu | 29.002.522 | 99.99 |
| 2. | Lại Thị Lỡi | 29.008.548 | 100 |

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 14: Hiệu lực thi hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị, tất cả các vấn đề nêu trên đều đạt tỷ lệ tán thành trên 75% nên Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn các quyết định.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2021. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể các cổ đông trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Biên bản họp, các báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị là một phần không thể tách rời của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 và đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật

CHỦ TỊCH HĐQT



Trịnh Trung Hiếu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

Vũ Ba Lê

Số: 193 /ĐHĐCĐ - TPHN

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

A. TÊN DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 0102109239 cấp ngày 01/12/2006. Đăng kí thay đổi lần thứ 13 ngày 06/5/2020.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP:

- Thời gian: 09 giờ 00 ngày 30 tháng 06 năm 2021.

- Địa điểm: Hội trường tầng 3, Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị. Địa chỉ: 122 Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

C. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP:

Thảo luận và biểu quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

D. THÀNH PHẦN THAM DỰ & ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị (theo Danh sách cổ đông chốt đến ngày đăng ký cuối cùng 13/05/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Cụ thể: Tại thời điểm khai mạc, cơ cấu cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty là: **30.000.000** cổ phần phổ thông, tương đương **30.000.000** phiếu biểu quyết.

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền) là **15** cổ đông, đại diện cho **29.005.553** cổ phần, chiếm **96,69%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

+ Số cổ đông tham dự trực tiếp là **11** cổ đông, đại diện cho **6.642.569** cổ phần, chiếm **22,14%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Số cổ đông ủy quyền là **04** cổ đông, đại diện cho **22.362.984** cổ phần, chiếm **74,55%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về việc: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết, theo đó Đại hội đã đáp ứng đủ điều kiện để tiến hành.

Các cập nhật về danh sách cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự (nếu có) sẽ nêu chi tiết tại phần diễn biến cuộc họp tại Mục F.1 Biên bản này.

E. CƠ CẤU NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH & CÁC BAN GIÚP VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban hỗ trợ tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết của cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

Chủ tọa Đại hội:

Theo quy định, chủ tịch HĐQT là người chủ tọa các kì họp của Đại hội Cổ đông, Ông Trịnh Trung Hiếu, nay do có việc đột xuất không thể tham dự đại hội.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị quy định: “Trưởng họp Chủ tịch vắng mặt

hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp”.

Sau khi các thành viên HĐQT còn lại làm việc và đã thống nhất để Trưởng Ban kiểm soát điều hành phần bầu chủ tọa cuộc họp theo đúng trình tự Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã quy định.

Đại hội đã lấy ý kiến đề cử của các cổ đông, nhất trí giới thiệu đề cử Ông Vũ Ba Lê – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị là người đại diện ủy quyền Cổ đông - Công ty cổ phần DNA Holding làm chủ tọa cuộc họp và tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết bầu ông Vũ Ba Lê làm Chủ tọa cuộc họp như sau;

- *Tán thành* : 29.005.553 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không tán thành*: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không có ý kiến*: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: Đại hội đã thông qua Ông Vũ Ba Lê- Phó Tổng giám đốc Công ty làm Chủ tọa Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đối với Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban hỗ trợ tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội, cụ thể

1. Đoàn Chủ tịch:

| | | |
|-----------------------|------------------------|-----------|
| Ông Vũ Ba Lê | - Phó Tổng giám đốc | - Chủ tọa |
| Ông: Thái Anh Tuấn | - Trưởng ban kiểm soát | |
| Ông: Nguyễn Hữu Thành | - Trưởng ban pháp chế | |

2. Ban Thư ký

| | |
|-----------------------|---------------------|
| Ông: Nguyễn Hữu Thành | - Trưởng ban thư ký |
| Bà: Trần Anh Quân | - Thành viên |

3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử

| | |
|------------------------|--------------|
| Ông Đoàn Quang Cảnh | - Trưởng ban |
| Ông: Nguyễn Thành Công | - Thành viên |
| Bà: Trần Anh Quân | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch và các ban:

- *Tán thành* : 29.005.553 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không tán thành*: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không có ý kiến*: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: Đại hội đã thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (được thành lập theo Quyết định số 131/QĐ-TPHN ngày 04/5/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông):

| | |
|------------------------|--------------|
| Ông Đoàn Quang Cảnh | - Trưởng ban |
| Ông: Nguyễn Thành Công | - Thành viên |
| Bà: Trần Anh Quân | - Thành viên |

F. NỘI DUNG ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

I. TÓM TẮT DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông thì không có thêm cổ đông nào đến muộn, như vậy thành phần tham dự và số cổ phần tương ứng không thay đổi, **cụ thể là 11 cổ đông, đại diện cho 29.005.553 cổ phần, chiếm 96,69% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** (Có danh sách chi tiết kèm theo).

2. Về Quy chế làm việc tại Đại hội và Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội: Ông Vũ Ba Lê Chủ tọa cuộc họp đã thông qua Quy chế làm việc tại đại hội và nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

3. Về các báo cáo trình bày tại Đại hội và các Tờ trình do Hội đồng Quản trị trình bày tại Đại hội đã được Đại hội xem xét, lắng nghe và thảo luận.

4. Ý kiến phát biểu của các cổ đông:

Các cổ đông đã thảo luận về tình hình dịch bệnh Covid 19, nhà đầu tư, tiến độ xây dựng nhà máy và nhất trí với chương trình, tài liệu đại hội.

II. BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA:

Sau khi xem xét các Báo cáo và thảo luận vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.**

Biểu quyết thông qua:

- *Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 29.005.553 cổ phần*
- *Tán thành : 29.005.553 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

- 2. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (Báo cáo số 112/BC-TPHN ngày 28/4/2021).**

Biểu quyết thông qua:

- *Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 29.005.553 cổ phần*
- *Tán thành : 29.005.553 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

- 3. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (Báo cáo số 113/BC-TPHN ngày 28/4/2021).**

Biểu quyết thông qua:

- *Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 29.005.553 cổ phần*
- *Tán thành : 29.005.553 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

4. Thông qua toàn văn báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát (Báo cáo số 114/BC-Ban kiểm soát ngày 28/4/2021).

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 29.005.553 cổ phần
- Tán thành : 29.005.553 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

5. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 115/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 06 và uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 29.005.553 cổ phần
- Tán thành : 29.005.553 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

6. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 116/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ 2020.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 29.005.553 cổ phần
- Tán thành : 29.005.553 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

7. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 117/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về dự kiến phương án chia cổ tức năm 2021.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 29.005.553 cổ phần
- Tán thành : 29.005.553 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

8. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 118/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 29.005.553 cổ phần

- *Tán thành* : **29.005.553** cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không tán thành*: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không có ý kiến*: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

9. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 119/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

Biểu quyết thông qua:

- *Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội:* **29.005.553** cổ phần
- *Tán thành* : **29.005.553** cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không tán thành*: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không có ý kiến*: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

10. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 120/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo (2021-2026).

Biểu quyết thông qua:

- *Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội:* **29.005.553** cổ phần
- *Tán thành* : **29.005.553** cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không tán thành*: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không có ý kiến*: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

11. Thông qua đơn từ nhiệm và toàn văn nội dung Tờ trình số 121/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc thông qua miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung 02 thành viên BKS

Biểu quyết thông qua:

- *Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội:* **29.005.553** cổ phần
- *Tán thành* : **29.005.553** cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không tán thành*: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- *Không có ý kiến*: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

12. Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2021-2026:

Số tờ phiếu bầu phát ra 15

Số tờ phiếu bầu thu về 15

Số phiếu hợp lệ: 15, số phiếu không hợp lệ: 0

Danh sách trúng cử.

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%) |
|-----|-----------|--------------|--|
| | | | |

| | | | |
|--|-----------------------|------------|-------|
| | Lê Thị Lan Anh | 29.001.521 | 99.99 |
|--|-----------------------|------------|-------|

Kết luận: 100 % ý kiến tán thành.

13. Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 thành viên BKS.

- ✓ Số tờ phiếu bầu phát ra 15
- ✓ Số tờ phiếu bầu thu về 15
- ✓ Số phiếu hợp lệ: 15, số phiếu không hợp lệ: 15

Danh sách trúng cử thành viên BKS.

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%) |
|-----|--------------------|--------------|--|
| | Lê Mai Dịu | 29.002.522 | 99.99 |
| | Lại Thị Lỡi | 29.008.548 | 100 |

Kết luận: 100 % ý kiến tán thành.

G. TỔNG KẾT CUỘC HỌP

- Ông Nguyễn Hữu Thành – thay mặt Ban Thư ký phiên họp đọc lại toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trước đại hội.
- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với tỷ lệ đồng ý đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Các Báo cáo và các Tờ trình, Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ hồ sơ liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị là một phần không tách rời của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
- **Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày.**
- Biên bản này gồm 06 trang được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau và được công bố thông tin công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Phó Tổng giám đốc**



Vũ Ba Lê

BAN THƯ KÝ

Thành viên

[Handwritten signature]
Trần Anh Quân

Trưởng ban thư ký

[Handwritten signature]
Nguyễn Hữu Thành

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

Đc: 122 Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Tel: 0243 864 2579

0243 664 9451

Fax: 0243 864 2579

Web: huunghi.com.vn

DANH SÁCH THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

| STT | Mã CĐ dự họp | Số Đăng ký sở hữu | Họ và Tên | Ngày cấp | Số ĐT | CP nắm giữ/ Đại diện | Tỷ lệ % | Số CP Tham dự họp | Hình Thức |
|-----|--------------|-------------------|-----------------------------|------------|----------------------------------|-------------------------|---------|----------------------|--------------|
| 1 | ĐHĐCĐ.HNF.1 | 2301054242 | Công ty Cổ phần DNA HOLDING | 10/10/2018 | 0972836688;0913551328;0904446919 | 15,410,125 | 51.37 | 15,410,125 | UQ |
| 2 | ĐHĐCĐ.HNF.2 | 012099245 | Thái Lan Anh | 16/01/2014 | 0912690468 | 1,771,200 | 5.90 | 1,771,200 | UQ |
| 3 | ĐHĐCĐ.HNF.3 | 013529863 | Lê Mai Dịu | 28/04/2012 | 0932140150 | 3,492,000 | 11.64 | 3,492,000 | TT |
| 4 | ĐHĐCĐ.HNF.4 | 001092009696 | Trịnh Trung Sơn | 06/05/2016 | 0945599765 | 3,849,802 | 12.83 | 3,849,802 | UQ |
| 5 | ĐHĐCĐ.HNF.5 | 001092001203 | Nguyễn Thái Dương | 26/12/2019 | 0945281441 | 3,089,409 | 10.30 | 3,089,409 | TT |
| 6 | ĐHĐCĐ.HNF.6 | 118096000002 | Trịnh Anh Đức | 12/06/2018 | 0907579696 | 1,331,857 | 4.44 | 1,331,857 | UQ |
| 7 | ĐHĐCĐ.HNF.7 | 035157000596 | Phạm Thị May | 11/7/2017 | 0978930552 | 30,706 | 0.10 | 30,706 | TT |
| 8 | ĐHĐCĐ.HNF.8 | 012045015 | Trần Thị Mến | 17/03/2012 | 0962549946 | 3,722 | 0.01 | 3,722 | TT |
| 9 | ĐHĐCĐ.HNF.9 | 001159000691 | Nguyễn Thị Kim Liên | 19/03/2014 | | 4,342 | 0.01 | 4,342 | TT |
| 10 | ĐHĐCĐ.HNF.10 | 042157000121 | Bùi Thị Hoài Thu | 14/07/2017 | | 4,032 | 0.01 | 4,032 | TT |
| 11 | ĐHĐCĐ.HNF.11 | 035091000151 | Trương Văn Lực | 11/11/2015 | 0904943866 | 1 | 0.00 | 1 | TT |
| 12 | ĐHĐCĐ.HNF.12 | 011162813 | Lê Thu Hà | 11/5/2006 | 6750712 | 4,342 | 0.01 | 4,342 | TT |
| 13 | ĐHĐCĐ.HNF.13 | 010595961 | Nguyễn Thị Thu Yến | 21/04/2011 | | 1,705 | 0.01 | 1,705 | TT |
| 14 | ĐHĐCĐ.HNF.14 | 038050002611 | Trần Lê Quang | 21/11/2017 | 0437640976 / 0918013164 | 5,910 | 0.02 | 5,910 | TT |
| 15 | ĐHĐCĐ.HNF.15 | 036151001671 | Trần Thị Lý | 21/11/2017 | 0437640976 / 0918013164 | 6,400 | 0.02 | 6,400 | TT |

THU HU

Tổng cộng số cổ phần tham dự họp

29,005,553

Tổng số cổ đông tham dự họp

15

Tỷ lệ cổ phần tham dự/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

96.69

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2021

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG



Đoàn Quang Cảnh

Số: 112 /BC-TPHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020
VÀ CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2021
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Nhân sự của Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên (31/12/2020)

- Ông Trịnh Trung Hiếu - Chủ tịch HĐQT
- Bà Lê Thị Lan Anh - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thái Dương - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Việt Anh - Thành viên HĐQT
- Ông Bùi Tuấn Anh - Thành viên HĐQT

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2020

Các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

| ST T | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | % so sánh TH năm 2020 với 2019 | |
|------|---------------------------------|------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| | | | | | | Thực hiện 2020/Kế hoạch 2020 | Thực hiện 2020/Thực hiện 2019 |
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 1.852 | 1.620 | 1.564 | 96,5% | 84% |
| 2 | Sản lượng | Tấn | 22.100 | 20.860 | 19.612 | 94% | 83% |
| 3 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 42,6 | 23 | 21,9 | 95% | 51,4% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 52 | 40 | 36 | 90% | 69% |
| 5 | Số lao động bình quân trong năm | Người | 1.523 | 1.724 | 1.905 | 110% | 125% |
| 6 | Thu nhập bình quân 1 người | Tr.đ/tháng | 11,6 | 12,999 | 12,00 | 92% | 103% |

II. CÁC CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác điều hành:

- Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức chức 41 phiên họp và ban hành 41 nghị quyết và nhiều quyết định quan trọng khác trong công tác điều hành Công ty. Các quyết định này đã được Hội đồng quản trị thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp

luật. (chi tiết các quyết nghị đã nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020 và đã công bố thông tin).

- Chỉ đạo xây dựng lại các quy chế của công ty nhằm hoàn thiện trong điều kiện thực tế.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông và ban hành các nghị quyết quan trọng, cụ thể:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---|-----------|--|
| 1 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. Số: 193/NQ- TPHN | 09/6/2020 | <p>1: Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.</p> <p>2: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.</p> <p>3: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành năm 2019 và kế hoạch năm 2020.</p> <p>4: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch 2020 của Ban kiểm soát.</p> <p>5: Thông qua báo cáo về điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo GCN số 30/GCN-UBCK ngày 10/02/2020.</p> <p>6: Thông qua báo cáo về niêm yết chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán.</p> <p>7: Thông qua báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành ra công chúng.</p> <p>8: Thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 05.</p> <p>9: Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh</p> <p>10: Thông qua thay đổi Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2014 theo GCN số 70/GCN-UBCK ngày 19/6/2014.</p> <p>11: Thông qua việc Công ty DNA Holding nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị mã HNF đề tăng tỷ lệ sở hữu.</p> <p>12: Thông qua việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2019.</p> <p>13: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2020.</p> <p>14: Thông qua việc dự kiến phân chia cổ tức 2020.</p> <p>15: Thông qua quỹ thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020.</p> <p>16: Thông qua đơn từ nhiệm và việc bầu bổ sung thành viên BKS.</p> |
| 2 | Nghị quyết Đại hội | 29/8/2020 | Thông qua đơn từ nhiệm và tờ trình 10/7/2020 và |

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---|------|-------------------------------|
| | đồng cổ đông bất thường 2020. Số: 288/NQ- TPHN | | bầu bổ sung 01 thành viên BKS |

- Về ban điều hành, HĐQT cũng thực hiện nhiều quyết định quan trọng:
 - + Thông qua việc miễn nhiệm Ông Vũ Đức Lợi - Chức vụ Tổng giám đốc kể từ ngày 15/06/2020
 - + Thông qua việc bổ nhiệm Ông Vũ Ba Lê làm Phó Tổng giám đốc nội chính kể từ ngày 11/02/2020
 - + Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Việt Anh làm Phó Tổng giám đốc kinh doanh kể từ ngày 12/05/2020
 - + Thông qua việc bổ nhiệm Ông Tạ Nguyên Hải làm Phó Tổng giám đốc chuỗi cung ứng kể từ ngày 02/01/2020
 - + Thông qua việc miễn nhiệm Bà Bùi Thị Minh Hằng – Chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 01/10/2020
 - + Thông qua việc bổ nhiệm Bà Đoàn Thùy Dương làm Kế toán trưởng kể từ ngày 01/10/2020
 - + Chỉ đạo xây dựng lại các quy chế của công ty nhằm hoàn thiện trong điều kiện thực tế.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Tổng giám đốc Công ty;

a. Thù lao và thu nhập khác của HĐQT, BKS.

Tổng thù lao và thu nhập khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: **4,46 tỷ đồng**, chi tiết như sau:

Thù lao và thu nhập khác của HĐQT là: 3,82 tỷ đồng

Thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát là: 0,64 tỷ đồng

b. Tiền lương của Ban điều hành:

3,44 tỷ đồng

3. Kết quả giám sát Ban điều hành Công ty :

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty:

- Đã tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị
- Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng giám đốc về cơ bản đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã điều hành chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh sát sao, đảm bảo đúng định hướng của HĐQT đã đề ra.

4. Đánh giá, kiểm điểm của hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Công ty tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan. Các trách nhiệm về môi trường xã hội được tuân thủ nghiêm túc và không bị xử phạt.

III. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

1. Mục tiêu:

- Chỉ đạo ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021. Với các chỉ tiêu chính như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2021 |
|-----|---|------------------------|-------------------|
| 1 | Sản lượng | Tấn | 22.481,8 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 1.721,5 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 39,82 |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 1.993 |
| 5 | Thu nhập bình quân (bao gồm các khoản thưởng cuối năm, thưởng Trung thu và Tết) | Triệu đồng/người/tháng | 11,147 |

2. Các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị năm 2021.

Tập trung chỉ đạo Ban điều hành làm tốt các công việc sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Hoàn thành và đưa vào vận hành hệ thống các dự án quản trị trọng điểm: Dự án ERP, Dự án DMS, Dự án Data Center, Dự án ISO
- Tập trung đào tạo nhân sự, xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận. Đầu tư ngân sách cho hoạt động đào tạo nhân sự, tìm kiếm tuyển dụng nhân sự quản lý có chất lượng cao.
- Quy hoạch lại khu vực sản xuất giữa 2 Nhà máy Bình Dương và Yên Phong
- Liên tục đầu tư và cải tiến các phương án tổ chức sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động.
- Công tác thị trường:
 - + Miền Bắc: đầu tư trọng điểm Dự án Keyshop cho Kênh GT, triển khai các dự án khách hàng tổ chức cho Kênh KA, triển khai các chuỗi CVS của Kênh MT, cơ cấu lại rõ sản phẩm cho Kênh xuất khẩu.
 - + Miền Nam: tập trung đầu tư thị trường cho Kênh MT và KA. Xây dựng rõ sản phẩm phù hợp cho thị trường Miền Nam
 - + Chuỗi Momiji: tập trung xây dựng chuỗi kinh doanh thương hiệu Momiji, mở rộng phân khúc và rõ sản phẩm mới cho chuỗi theo phong cách Nhật bản.
- Về sản phẩm:

+ Công nghệ: liên tục nghiên cứu và cập nhật các dòng công nghệ tiên tiến để lựa chọn phương án tối ưu cho Công ty. Trong năm HĐQT sẽ nghiên cứu phương án đầu tư mới một số dây chuyền sản xuất tại Miền Bắc.

+ Rổ sản phẩm: cơ cấu lại rổ sản phẩm phù hợp cho từng kênh, từng phân khúc. Đặc biệt rổ sản phẩm cho thương hiệu Momiji

Trên đây là một số nội dung chính cho mục tiêu kinh doanh năm 2021. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, BKS Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về đánh giá công tác sản xuất, kinh doanh năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Trong năm 2020, thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban điều hành Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị xin trân trọng gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần sau:

- Đánh giá của Ban điều hành về các hoạt động của Công ty trong năm 2020;
- Kế hoạch định hướng của Ban điều hành trong năm 2021;
- Đề xuất, kiến nghị.

Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của Ban điều hành về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020

1.1 Kết quả đạt được:

| ST T | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | % so sánh TH năm 2020 với 2019 | |
|------|---------------------------------|------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| | | | | | | Thực hiện 2020/Kế hoạch 2020 | Thực hiện 2020/Thực hiện 2019 |
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 1.852 | 1.620 | 1.564 | 96,5% | 84% |
| 2 | Sản lượng | Tấn | 22.100 | 20.860 | 19.612 | 94% | 83% |
| 3 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 42,6 | 23 | 21,9 | 95% | 51,4% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 52 | 40 | 36 | 90% | 69% |
| 5 | Số lao động bình quân trong năm | Người | 1.523 | 1.724 | 1.905 | 110% | 125% |
| 6 | Thu nhập bình quân 1 người | Tr.đ/tháng | 11,6 | 12,999 | 12,00 | 92% | 103% |

Năm 2020 do tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt nam nói riêng. Mặc dù Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều giải pháp kinh doanh kịp thời nhưng kết quả không đạt kế hoạch đã được HĐQT giao. Tuy nhiên, so với sự khó khăn chung của toàn nền kinh tế Việt nam thì kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty là khá tốt so với các Doanh nghiệp cùng ngành.

Nguyên nhân chính không đạt kế hoạch:

- Thị trường nội địa: Năm 2020 có những thời gian cả nước thực hiện giãn cách xã hội, có những địa phương thực hiện việc phong tỏa chặt chẽ.. Do đó việc triển khai bán hàng đã gặp không ít khó khăn, mặc dù sản phẩm của Công ty thuộc diện hàng hóa thiết yếu. Bên cạnh đó nhu cầu chi tiêu của người dân giảm mạnh do tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, nhiều doanh nghiệp đóng cửa...do đó doanh số bán hàng nội địa bị giảm mạnh so với thời điểm chưa có dịch covid bùng phát.

- Thị trường xuất khẩu: Các thị trường xuất khẩu lớn như Trung Quốc, Myanmar, Nhật Bản, Hàn Quốc... đều bị ảnh hưởng nặng do Covid, hoạt động Logistic bị đóng băng và gián đoạn, chi phí vận chuyển tăng gấp nhiều lần so với cùng kỳ... Doanh thu hoạt động xuất khẩu giảm mạnh so với các năm trước đây.

1.1.1 Công tác tổ chức sản xuất: Năm 2020 Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều phương án nhằm tối ưu hoạt động sản xuất như sau:

- Đồng bộ hóa các dây chuyền sản xuất theo hướng chuyên môn hóa tạo lợi thế cạnh tranh theo quy mô: Nâng cao năng suất lao động, giảm hao phí năng lượng, giảm bớt lao động phổ thông theo hướng tự động hoá.
- Tiếp tục thuê các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước tái cơ cấu lại sản xuất, thay đổi quy trình, sắp xếp lao động, đào tạo tay nghề nâng cao năng suất lao động và đảm bảo thiết lập kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Cải tiến và đầu tư công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra những sản phẩm có giá trị cao, giá trị gia tăng phục vụ cho xuất khẩu và nâng định vị thương hiệu.
- Có các phát minh sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công thức sản xuất, nâng cao định mức thu hồi tiết kiệm được công lao động, giảm sự cố và rủi ro trong sản xuất.

1.1.2 Công tác tổ chức kinh doanh

Mặc dù dịch Covid đã gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh cho cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo công ty vẫn quyết tâm triển khai đồng bộ nhiều hoạt động kinh doanh như sau:

- Mở mới các sản phẩm vào hệ thống các siêu thị. Đảm bảo bao phủ rộng: AEON, BIGC, MM MEGA, COOP MART, VIN MART...
- Duy trì hình ảnh trưng bày đẹp tại các siêu thị và các cửa hàng keyshop Hữu Nghị đang triển khai.
- Ban hành lại chính sách chiết khấu cho NPP đảm bảo tính đồng bộ về chính sách.
- Áp dụng quy chế tồn kho tối thiểu cho các nhà phân phối, phân kỳ nhập hàng: Đảm bảo sản phẩm cung cấp ra ngoài thị trường đầy đủ, nhanh nhất.
- Bước đầu cơ cấu lại rõ sản phẩm theo hướng tinh gọn, loại bỏ những SKU không hiệu quả.
- Tiếp tục thực triển khai thực hiện phần mềm quản lý bán hàng thông minh DMS trên toàn quốc, kiểm soát nhân sự trên tuyến, kiểm soát đơn hàng và doanh số bán lẻ hàng ngày.
- Đưa các sản phẩm Hữu Nghị vào hệ thống các suất ăn công nghiệp của các tập đoàn và Tổng công ty lớn như Samsung, Honda, Vinacomin, Hàng không...
- Tập trung xuất khẩu sản phẩm trọng tâm như Tipo sang thị trường mới, mở rộng mã hàng như Salsa, Kexo, Cookies đối với thị trường cũ (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản...).
- Triển khai sản phẩm mới ở phân khúc cao cấp: Bánh mì Staff Phomai và Staff thịt xông khói.
- Relaunching thương hiệu bánh tươi, xây dựng rõ ràng chiến lược năm 2020 và định vị thương hiệu xuyên suốt. Đồng bộ hình ảnh Staff cho ngành bánh tươi.
- Tổ chức đào tạo: Nâng cao chất lượng nhân sự, nâng cao gắn kết và teamwork.
 - o 100% Nhân sự mới được đào tạo: Giá trị cốt lõi, sứ mệnh tầm nhìn và văn hóa doanh nghiệp theo định hướng mới.
 - o Quản lý kinh doanh: Kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng dẫn dắt đội ngũ, lãnh đạo làm gương, kỹ năng đàm phán.
 - o Nhân viên kinh doanh: Quy trình bán hàng, kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp, kỹ năng vượt qua phản đối, kỹ năng lập kế hoạch, kiến thức sản phẩm, kỹ năng trưng bày.

- Triển khai hoạt động bán hàng Online bánh trung thu, bánh mứt kẹo tết 2020 thông qua sàn thương mại điện tử Shopee, Lazada, Sendo: Bước đầu đem lại hiệu ứng rất tích cực với nhiều lượt tương tác, đơn hàng.
- Xây dựng và đồng bộ hóa thương hiệu nhãn. Tách và phát triển thị trường nội địa theo nhãn hàng, theo khu vực.
- Tập trung nguồn lực triển khai tổ chức kinh doanh bán hàng thành công các sản phẩm thời vụ Trung thu, Mứt Tết và phát triển phân khúc biếu tặng quanh năm.
- Mở rộng phát triển thêm ngành hàng tiêu dùng đầy tiềm năng như nước chấm, gia vị...

1.1.3 Công tác tổ chức nhân sự

Chính sách phát triển nguồn nhân lực của Hữu Nghị được thực hiện thông qua 2 hoạt động chủ đạo: Hoạt động đào tạo nội bộ và thu hút nhân tài.

- Hoạt động đào tạo nội bộ nhằm trang bị cho đội ngũ nhân sự hiện có các kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao năng suất lao động và khai mở các tiềm năng của mỗi nhân viên, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của Công ty. Một số biện pháp đào tạo cơ bản để phát triển nguồn nhân lực của Hữu Nghị như sau:
 - Công tác đào tạo và phát triển năng lực nhân viên được tổ chức và tiến hành một cách có hệ thống, liên tục ở tất cả các cấp, các bộ phận và đội/ nhóm sản xuất-kinh doanh.
 - Tất cả nhân viên được tạo điều kiện nghiên cứu, học tập thông qua các chương trình đào tạo nội bộ hoặc được cử đi đào tạo ở bên ngoài phù hợp với yêu cầu vị trí công việc để nâng cao năng suất lao động/ hiệu suất làm việc ở vị trí đang đảm nhiệm.
 - 100% nhân viên mới được đào tạo hội nhập và thích nghi với văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc, tuân thủ các nội quy, quy định của Hữu Nghị.
 - Các nhân sự tiềm năng được đào tạo phát triển để đón trước các cơ hội thăng tiến theo thang bậc chức danh nghề nghiệp tại Hữu Nghị và dựa trên kế hoạch phát triển nghề nghiệp của cá nhân người lao động.
 - Thực hiện việc luân chuyển trong nội bộ để nhân sự có trải nghiệm đa nhiệm nhằm phát triển toàn diện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng quản lý; sẵn sàng cho việc bổ nhiệm lên hoặc chuyển ngang với vị trí tương đương.
 - Áp dụng chính sách trả lương, thưởng theo 3P (Person, Position, Performance) với từng nhóm đối tượng trên cơ sở năng lực, trình độ, vị trí đảm nhiệm và hiệu quả lao động, công tác chuyên môn một cách công bằng để tạo động lực cho người lao động, khuyến khích người lao động gắn bó với nghề, tận hiến cho công việc tại Hữu Nghị.
- Thu hút nhân tài
 - + Thu hút nhân tài bằng nền tảng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh, phát huy được tài năng, tôn trọng sự khác biệt; đánh giá, ghi nhận thành tích khách quan, công bằng.
 - + Thu hút nhân tài bằng chính sách đãi ngộ: lương/ thưởng thỏa thuận & dựa trên năng suất lao động, hiệu quả làm việc; được cung cấp công cụ làm việc phù hợp, có phương tiện đưa/ đón đến nơi làm việc v.v...
 - + Thu hút nhân tài thông qua các chính sách bảo hiểm đặc biệt cho đội ngũ nhân sự kinh doanh, chính sách đào tạo đồng bộ trên toàn quốc cho toàn bộ CBCNV.

1.1.4 Công tác tài chính

Năm 2020 công tác tài chính của Công ty luôn được duy trì đảm bảo nguồn vốn trung dài hạn và ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư và sản xuất. Chi phí tài chính được tối ưu hóa thông qua các kế hoạch và hoạt động tài chính như sau:

- Huy động nguồn vốn trung dài hạn đầu tư xây dựng nhà máy tại Yên Phong Bắc Ninh, đồng thời luôn đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.
- Theo dõi và quản lý công nợ sát sao, kiểm soát tốt công nợ nhà phân phối, thường xuyên đôn đốc nhắc nhở các bộ phận phối hợp trong công tác quản lý công nợ, không để xảy ra tình trạng nợ khó đòi. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020 của công ty rất lành mạnh, không phát sinh nợ xấu, các chỉ tiêu khả năng thanh toán đều trong ngưỡng an toàn.
- Huy động được nguồn vốn vay với chi phí lãi suất thấp góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Quản trị hiệu quả ngân sách hoạt động theo mục tiêu phê duyệt
- Quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư hàng hóa không bị thất thoát, khai thác và sử dụng tài sản một cách hiệu quả, tránh lãng phí; thường xuyên kiểm soát chi phí, kiểm soát nghiệp vụ kế toán tại các chi nhánh.
- Vốn được bảo toàn và phát triển, quản lý tài sản và sử dụng vốn đúng mục đích và đúng quy định hiện hành của nhà nước.
- Thường xuyên nghiên cứu và triển khai các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu tối ưu nguồn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc chế độ kế toán và quy chế quản lý tài chính.

1.2 Những tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn có một số tồn tại, hạn chế điển hình như sau:

- Đại dịch Covid-19 có diễn ra phức tạp, khó lường làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng tới thu nhập, tâm lý của người tiêu dùng ngay từ đầu tháng 2/2020, khiến cho tổng cầu và sức mua suy giảm.
- Hữu Nghị bị ảnh hưởng bởi việc giãn cách xã hội theo chỉ thị 15, 16/ CT-TTg đến việc lưu thông hàng hóa, triển khai phân phối-bán hàng tại thị trường nội địa.
- Việc phong tỏa trên phạm vi quốc gia của một số nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Myanmar... làm đình trệ hoạt động xuất khẩu của Hữu Nghị.
- Thiên tai, lũ lụt xảy ra ở Miền Trung và sạt lở ở các tỉnh miền núi phía Bắc cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Hữu Nghị.
- Sức ép cạnh tranh trong ngành bánh kẹo ngày càng khốc liệt, nhất là đối với phân khúc trung-cao cấp.
- Giá nguyên liệu, bao bì, chi phí logistics, chi phí khấu hao tài sản, lãi vay tăng cao... làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Hữu Nghị.
- Việc di rời các dây chuyền thiết bị và triển khai lắp đặt tại nhà máy mới ít nhiều làm ảnh hưởng tới tiến độ và sản lượng ra hàng ở một số thời điểm.

2. Kế hoạch và định hướng năm 2021

- Ban điều hành nhận định năm 2021 vẫn là năm còn nhiều thách thức nhưng cũng có nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt trước bối cảnh hội nhập sâu. Đặc biệt với đại dịch Covid-19 sẽ làm cho nền kinh tế toàn cầu suy giảm, chi phí nguyên vật liệu, logistic tăng cao, ảnh hưởng đến sức mua chung của nền kinh tế.
- Đứng trước muôn vàn khó khăn và thách thức của nền kinh tế, với mục tiêu ổn định sản xuất, quy hoạch và dịch chuyển máy móc thiết bị sang Nhà máy mới. Ban điều hành đề xuất với Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của công ty cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2021 |
|-----|----------|-------------|-------------------|
|-----|----------|-------------|-------------------|

| | | | |
|---|---|------------------------|----------|
| 1 | Sản lượng | Tấn | 22.481,8 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 1.721,5 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 39,82 |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 1.993 |
| 5 | Thu nhập bình quân (bao gồm các khoản thưởng cuối năm, thưởng Trung thu và Tết) | Triệu đồng/người/tháng | 11,147 |

- Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Ban điều hành tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp.
- Tại phía Bắc tập trung nguồn lực di chuyển toàn bộ máy móc thiết bị sản xuất về một nơi là nhà máy Bắc Ninh.
- Tiếp tục thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tiếp tục cơ cấu lại rõ sản phẩm theo hướng tinh gọn để nâng cao độ nhận diện.
- Thống nhất giá bán các sản phẩm bánh khô giữa Miền Nam và Miền Bắc. Tập trung phát triển thị trường Miền Nam
- Đầu tư phát triển một cách bài bản ngành hàng nước chấm, gia vị, nông sản rau củ quả.
- Phát triển hệ thống quản lý hệ thống bán hàng DMS trên toàn quốc. Khai thác tối đa tính năng của DMS để quản lý chất lượng bán hàng.
- Đầu tư hệ thống quản trị số liệu thông minh ERP nhằm cung cấp dữ liệu kịp thời, chính xác, giúp ban điều hành đưa ra được quyết sách kịp thời và hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ, truyền thông Online và các hoạt động Trade Marketing tại điểm bán. Tập trung nguồn lực marketing cho kênh bán hàng hiện đại (Thương mại điện tử, siêu thị).
- Triển khai chiến dịch thi đua bán hàng: GSBH xuất sắc nhất tuần, ASM xuất sắc nhất tháng, quý, năm...
- Đầu tư thêm dây chuyền máy móc thiết bị để nâng cao sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường, không để tình trạng thiếu hàng cục bộ như hiện nay.
- Tập trung công tác quản trị các nguồn lực Công ty, quản trị các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy chế quy định phù hợp với luật pháp hiện hành.
- Tuyển mới nhân sự cao cấp ở những vị trí chủ chốt (kinh doanh, nhân sự, tài chính...)
- Tiếp tục tạo động lực làm việc thông qua chính sách khen thưởng, thúc đẩy tăng doanh số, đảm bảo thu nhập, ổn định hệ thống, lựa chọn nhân sự có chất lượng.
- Chỉ đạo và quản lý chặt chẽ việc sử dụng quỹ lương và hướng dẫn việc điều tiết tiền lương đảm bảo hợp lý các tháng cuối năm nhằm động viên cán bộ công nhân nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tiếp tục phát động phong trào hăng hái thi đua sáng tạo trong sản xuất, bán hàng trong toàn công ty.
- Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2021 trên tinh thần hiệu quả, tiết kiệm.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Nhằm hoàn thành kế hoạch được HĐQT giao năm 2021, Ban điều hành Công ty có một số đề xuất như sau:

- Đầu tư tài chính cho các hoạt động marketing, trade nhằm nâng cao hình ảnh sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trong thị trường.
- Đầu tư và tập trung phát triển nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo và tái đào tạo nhân sự phù hợp với chiến lược và định hướng của công ty trong những năm tới.
- Tuyển mới nhân sự cấp trung và cấp cao phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tập trung nguồn lực phát triển thị trường, mở rộng ngành hàng đồng thời đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm để cơ cấu lại rõ sản phẩm cho phù hợp với phân khúc, phù hợp với đặc thù kinh doanh mỗi kênh.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác điều hành sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2021 của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và chỉ đạo để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Tổng giám đốc Cty;
- Lưu: VT, P.KHĐT.

TM BAN ĐIỀU HÀNH



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH NỘI CHÍNH

Vũ Ba Lê

C.T.C.P
HỮU NGHỊ

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị sửa đổi và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và số liệu báo cáo năm 2020 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

A. THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY KIỂM TOÁN AN VIỆT

| STT | CHỈ TIÊU | Kết quả thực hiện (VND) |
|-----|--|-------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 1.770.186.289.660 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu. Trong đó: | 485.873.195.762 |
| 2.1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 300.000.000.000 |
| 2.2 | Thặng dư vốn | 16.689.002.236 |
| 2.3 | Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối | 169.184.193.526 |
| 3 | Tổng Doanh thu và thu nhập khác | 1.566.784.074.038 |
| 4 | Tổng chi phí | 1.530.583.265.452 |
| 5 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | 36.200.808.586 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 31.633.593.403 |

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý Doanh nghiệp, Chi phí tài chính và Chi phí khác

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 31/12/2020. Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, Ban Kiểm Soát đánh giá báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2020; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định khác về quản lý tài chính của nhà nước và của Công ty.

B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2020

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2020

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị gồm các thành viên:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Đỗ Công Quang | - Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 29/08/2020) |
| 2. Ông Trịnh Trung Dũng | - Thành viên (miễn nhiệm ngày 09/06/2020) |
| 3. Ông Nguyễn Hồ Ngọc | - Thành viên (miễn nhiệm ngày 09/06/2020) |
| 4. Ông Thái Anh Tuấn | - Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 29/08/2020) |
| 5. Ông Đoàn Quang Cảnh | - Thành viên (bổ nhiệm ngày 09/06/2020) |
| 6. Ông Nguyễn Thành Công | - Thành viên (bổ nhiệm ngày 09/06/2020) |

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát năm 2020

Năm 2020 Ban kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp cụ thể như sau:

- Ngày 12 tháng 2 năm 2020, Tổ chức cuộc họp với nội dung: Phân công nhiệm vụ, công việc cho các thành viên BKS năm 2020. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm soát 2019, Nhiệm vụ kế hoạch quý 1/2020.

- Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tổ chức cuộc họp với các nội dung: đánh giá kết quả thực hiện của BKS quý 1/2020 và nhiệm vụ kế hoạch quý 2/2020.

- Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tổ chức cuộc họp với các nội dung: đánh giá kết quả thực hiện của BKS quý 2/2020 và nhiệm vụ kế hoạch quý 3/2020.

- Ngày 29 tháng 8 năm 2020, tổ chức cuộc họp với các nội dung: bầu trưởng ban kiểm soát mới năm 2020.

- Ngày 20 tháng 10 năm 2020, tổ chức cuộc họp với các nội dung: đánh giá kết quả thực hiện của BKS quý 3/2020 và nhiệm vụ kế hoạch quý 4/2020.

2. Thù lao của Ban kiểm soát năm 2020.

Tổng thù lao và thu nhập khác của BKS năm 2020 là 0,65 tỷ đồng.

3. Các hoạt động của BKS năm 2020

Trong năm, Ban kiểm soát thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Tham gia đánh giá, sửa đổi, hoàn thiện các quy trình, quy định và quy chế nội bộ của Công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đưa ra những giải pháp kiến nghị phù hợp;

- Kiểm soát tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý. Kiểm soát việc ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Kiểm soát tính chính xác, phù hợp của các báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2020. Xem xét việc chấp hành luật về các chính sách và chế độ tài chính kế toán của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2020

1. Đánh giá về công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc:

Nhìn chung, HĐQT và Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quản lý điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- HĐQT nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường của HĐQT theo quy định để xem xét phê duyệt những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT do Ban Giám đốc đề xuất, đồng thời đề ra những chủ trương đúng đắn để định hướng cho Công ty hoạt động có hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

- Năm 2020, Ban Giám đốc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, cũng như việc chấp hành các chính sách pháp luật của nhà nước.

- HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng quy định chức năng nhiệm vụ.

2. Kết quả kiểm tra báo cáo tài chính, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý sử dụng vốn, tài sản của Công ty năm 2020:

2.1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá của HĐQT và Ban Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020. Công ty đã đạt được các chỉ tiêu như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2019 | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | So sánh cùng kỳ | % HTKH |
|-----|----------------------|-------------|----------------|----------------|---------------|-----------------|--------|
| 1 | Sản lượng | Tấn | 22.100 | 19.612 | 22.481,8 | 88,74% | 94% |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 1.852 | 1.564 | 1.721,5 | 84,5% | 96,6% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 52 | 36 | 39,82 | 69,23% | 90% |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 1.523 | 1.905 | 1.993 | 125% | 110,5% |
| 5 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng/th | 11,60 | 12,00 | 11,14 | 103,45% | 92,3% |

Đánh giá về việc thực hiện các chỉ tiêu đạt được năm 2020 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- **Tổng doanh thu:** đạt 1.564 tỷ đồng hoàn thành 96,6% so với kế hoạch và giảm 15,5% so với cùng kỳ.

- **Lợi nhuận trước thuế:** đạt 36 tỷ đồng hoàn thành 90% so với kế hoạch và đạt 69,23% so với cùng kỳ.

- **Về thu nhập bình quân:** đạt 12 trđ/ng/th hoàn thành 92,3% so với kế hoạch và đạt 103,45% so với cùng kỳ.

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt là sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành thực phẩm bánh kẹo và tình hình dịch Covid 19 căng thẳng, nhưng Công ty đã đạt được kết quả như trên là nhờ công tác chỉ đạo điều hành sát sao, đúng đắn của HĐQT và Ban Giám đốc điển hình ở một số mặt công tác:

Công tác tổ chức, lao động, tiền lương: Công ty tiếp tục hoàn thiện chính sách lương cho hệ thống bán hàng với bộ chỉ tiêu KPI hợp lý và có các chính sách khuyến khích phù hợp, qua đó nâng cao tinh thần và năng suất lao động của lực lượng bán hàng.

Công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm của công ty ngày càng được đảm bảo và nâng cao nhờ việc áp dụng một số khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Năm 2020 công ty đã cơ cấu lại rõ sản phẩm tiết giảm rất nhiều các sản phẩm có tỷ lệ đóng góp doanh thu thấp và mang rất ít lợi nhuận cho công ty. Bên cạnh đó công ty cũng đã đưa ra các mẫu mã mới phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Công tác bán hàng: Là một năm khó khăn trong công tác bán hàng do tình trạng giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid 19 trong thời gian dài. Để đạt được mức doanh thu ở trên, Công ty đã đẩy mạnh công tác thị trường thông qua các hoạt động Marketing và tiếp tục đầu tư cho các kênh bán hàng hiện đại như MT, KA, thương mại điện tử. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện lại bộ nhận diện thương hiệu cho Hữu nghị.

Công tác đầu tư: Hoàn thành xây dựng nhà máy mới trên diện tích 6,5ha tại Khu CN mở rộng Yên Phong - Bắc Ninh với các dây chuyền hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế

về sản xuất thực phẩm. Với mục tiêu quy hoạch sản xuất tại phía Bắc tập trung một môi, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý sản xuất tiết kiệm các chi phí quản lý và điều hành cũng như giám sát về chất lượng. Thay thế đầu tư một số máy móc thiết bị mới đưa tự động hóa vào nhiều dây chuyền sản xuất, giảm bớt lao động thủ công và kiểm soát tốt về an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.2. Đánh giá một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

| Diễn giải | Kỳ báo cáo | Cùng kì năm trước | So sánh (tăng/giảm) |
|--|------------|-------------------|---------------------|
| I. Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | 72,5% | 74,9% | -2,4% |
| Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | 27,5% | 25% | 2,5% |
| Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn | 43,7% | 41,3% | 2,4% |
| Nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn | 28,9% | 33,6 % | -4,7% |
| Hệ số Nợ phải trả/Vốn CSH | 2,64 | 3,0 | -0,36 |
| II. Khả năng thanh toán nợ | | | |
| Khả năng thanh toán nhanh | 0,84 | 1,36 | -0,52 |
| Khả năng thanh toán hiện hành | 1,05 | 1,53 | -0,48 |
| III. Năng lực hoạt động | | | |
| Số ngày tồn kho bình quân | 41 | 28 | 13 |
| IV. Khả năng sinh lời | | | |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần | 2,5% | 2,9% | -0,4% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 7,5% | 11,4% | -3,9% |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu thuần | 27,4% | 21,5% | 5,9% |
| Tỷ suất LNTT/Vốn CSH BQ | 8,6% | 17% | -8,4% |

- **Về cơ cấu nguồn vốn** : Công ty duy trì tốt khả năng độc lập về mặt tài chính

- **Về khả năng thanh toán**: Khả năng thanh toán duy trì trong phạm vi an toàn. Khả năng thanh toán hiện hành 1,05 lần (mức an toàn là trên 1 lần) và khả năng thanh toán nhanh 0,84 lần (đáp ứng mức an toàn trung bình là 0,5-1 lần).

- **Về khả năng hoạt động**: Số ngày tồn kho bình quân tăng so với năm trước do tình hình dịch bệnh Covid 19 phức tạp dẫn đến khó khăn trong việc bán hàng.

- **Đánh giá về khả năng sinh lời**: Năm 2020 là năm tập trung đầu tư cho nhà máy mới và ảnh hưởng của dịch Covid 19 do vậy các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng như lợi nhuận chưa có sự tăng trưởng so với cùng kỳ, nhưng vẫn đang đạt được tỉ lệ sinh lời khá của ngành bánh kẹo. Đặc biệt tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu thuần tăng 5,9% so với năm 2019.

2.3. Đánh giá công tác quản lý vốn và tài sản của công ty

- Công ty đã thực hiện quản lý sử dụng vốn và tài sản, tổ chức bộ máy kế toán, lập và quản lý sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.

- Về kiểm kê tài sản định kỳ cuối niên độ kế toán: Các đơn vị đã thực hiện kiểm kê tài sản, hàng tồn kho theo quy định, có đánh giá phẩm chất, hiện trạng của tài sản.

C. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tiếp tục rà soát sửa đổi lại các quy chế, quy định, các định mức trong sản xuất, trong quản lý để hoàn thiện và phù hợp với điều kiện hiện tại của công ty.

- Công ty cần thường xuyên xây dựng lại và điều chỉnh các định mức về đặt cọc thế chấp cũng như định mức công nợ bán hàng phù hợp từng thời điểm kể cả đối với các NPP nội địa và xuất khẩu tránh rủi ro về thu hồi nợ. Tăng cường công tác quản lý nợ.

- Kết hợp đồng bộ giữa kế hoạch sản xuất và kế hoạch bán hàng, cũng như quản soát phân loại date sản phẩm tại kho công ty, kho nhà Phân phối hạn chế các lỗi cận date ảnh hưởng chất lượng sản phẩm và chi phí phát sinh.

- Tăng cường quản lý, rà soát các chi phí trong sản xuất về thu hồi thành phẩm và tiêu hao nguyên liệu cũng như quản lý việc xuất, nhập thành phẩm nguyên liệu tại các kho nhà máy sản xuất.

- Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa trên thị trường, tại kho các nhà phân phối tránh các hiện tượng hàng hồi, hàng trả lại nhiều gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty.

D. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Căn cứ bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2021 gồm các nội dung chính như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh quý, năm của Công ty.

- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề.

- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

Xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe.
Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BKS Cty.



Thái Anh Tuấn

Số: 115/TT-TPHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 06 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Căn cứ pháp lý về việc sửa Điều lệ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Xét thấy Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị đã được Đại hội thông qua ngày 09/06/2020 cần phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các văn bản nêu trên cũng như phù hợp với tình hình thực tế.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Điều lệ cụ thể như sau.

2. Nội dung sửa đổi bổ sung:

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|---|---|---------------------------------|
| 1 | Sửa đổi bổ sung lần thứ 05 | Sửa thành: Sửa đổi bổ sung lần thứ 06 | |
| 2 | Phần mở đầu: Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 09 tháng 06 năm 2020 | Sửa thành: Phần mở đầu Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày tháng 05 năm 2021 | |
| 3 | Sửa đổi Điều 1 khoản 1 các điểm sau: b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; e. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc bộ phận, Trưởng phó bộ phận trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 | Thành: b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; e. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc bộ phận, Trưởng bộ phận (Trưởng phòng) được Hội đồng quản trị phê chuẩn. f. "Người có liên quan" là cá nhân, | Cập nhật theo luật mới thay thế |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|--|---|-------------------------------|
| | <p>Điều 6 Luật chứng khoán:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân; ✓ Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết; ✓ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó; ✓ Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát; ✓ Công ty mẹ, công ty con; ✓ Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia. + Theo khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty; ✓ Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty; ✓ Người hoặc nhóm người có | <p>tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> ✓ a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó; ✓ b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó; ✓ c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát; ✓ d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó; ✓ đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý; ✓ e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia; ✓ g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp + Theo khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> ✓ "a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ; ✓ b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con; ✓ c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá | |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|---|---|---|
| | <p>khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Người quản lý doanh nghiệp; ✓ Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối; ✓ Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định nói trên; ✓ Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty. ✓ Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định nói trên có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó; <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>h. "Công ty đại chúng" là công ty cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Chứng khoán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Công ty có cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán; - Công ty có cổ phiếu được ít nhất một trăm nhà đầu tư sở hữu, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và có vốn điều lệ đã góp từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên. <p>i. "Công ty đại chúng quy mô lớn" là công ty đại chúng có vốn góp của chủ sở hữu từ 120 tỷ đồng trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.</p> | <p>nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, đầu tư cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ d) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên; ✓ đ) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối; ✓ e) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này; ✓ g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty". <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;</p> <p>h. "Công ty đại chúng" là công ty cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ; - Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật này <p>Bổ toàn bộ điểm i</p> | <p>Luật chứng khoán mới đã bỏ khái niệm về quy mô, chi quy định Công ty đại chúng</p> |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|---|---|-------------------------------|
| | <p>k. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty; - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó. <p>m. “Người nội bộ của Công ty đại chúng” (Theo khoản 5 Điều 2 TT 155):</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thành viên Hội đồng quản trị; ✓ Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ; ✓ Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty; ✓ Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán; | <p>k. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty; - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ <p>m. “Người nội bộ của Công ty đại chúng” (Theo khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán):</p> <p>Người nội bộ của doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin</p> | |

0102
CỘNG
HỘC
LIU
3 MA

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|--|---|--|
| | <p>✓ Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.</p> <p>o. “Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin” bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư là người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ; - Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; thành viên sáng lập của quỹ đại chúng; - Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của công ty đại chúng, sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; - Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng <p>Các khoản điểm còn lại của Điều 1 giữ nguyên..</p> | <p>o. “Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin” (Theo khoản 3 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC) bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ; - Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; - Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; - Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư hoặc nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; - Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đầu tư mục tiêu; công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư mục tiêu. | |
| 4 | <p>Sửa đổi Điều 11 Khoản 3 đoạn “3.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có các quyền sau:”.</p> | <p>Thành: 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> | <p>Căn cứ Theo khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp mới đã bỏ giới hạn này</p> |
| 5 | <p>Sửa đổi Điều 11 khoản 3 điểm c: c. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> | <p>Thành c. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p> | <p>Cập nhật lại điều khoản theo Luật doanh nghiệp mới</p> |
| 6 | <p>Bổ sung mới</p> | <p>Bổ sung mới Khoản 4 vào Điều 11 như</p> | <p>Bổ sung quy</p> |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|--|--|---|
| | | <p>sau:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p> | <p>định mới theo Khoản 2,3 Điều 115 Luật doanh nghiệp mới</p> |
| 7 | Bổ sung mới | <p>Bổ sung mới khoản 7 vào Điều 12 như sau:</p> <p>7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác</p> | <p>Bổ sung theo quy định mới tại K5 Điều 119 Luật doanh nghiệp mới</p> |
| 8 | <p>Sửa đổi khoản 1 Điều 13:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, theo đề</p> | <p>Thành:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, theo Quyết định của HĐQT có thể gia hạn</p> | <p>Sửa lại cho phù hợp với Luật doanh nghiệp mới. Tại khoản 2 Điều 139 Luật doanh nghiệp mới đã bỏ thủ tục đề nghị cơ</p> |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|---|---|---|
| | nghị của HĐQT cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng thời gian gia hạn không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. | trong trường hợp cần thiết, nhưng thời gian gia hạn không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. | quan đăng ký kinh doanh, thay vào đó HĐQT có thể tự quyết định. |
| | Sửa đổi khoản 3 điểm e Điều 13: e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | Thành: e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | Cập nhật lại điều khoản theo Luật doanh nghiệp mới |
| | Sửa đổi khoản 4 Điểm b, c Điều 13: b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại. | Thành: b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại. | Cập nhật lại điều khoản theo Luật doanh nghiệp mới |
| | Sửa đổi bổ sung khoản 2 Điểm p Điều 14: | Thành: p. Công ty hoặc các chi nhánh của | Bổ sung theo quy định mới tại |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|--|---|--|
| | <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> | <p>Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> | <p>khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp. <u>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:</u> b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> |
| | <p>Sửa đổi Khoản 2 điểm a Điều 17 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> | <p>Thành 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> | <p>Do là công ty đại chúng nên việc chốt danh sách cổ đông dự họp căn cứ theo ngày đăng ký cuối cùng. Do vậy không cần quy định cứng nhắc 30 ngày.</p> |
| | <p>Sửa đổi Khoản 5 điểm b Điều 17 b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> | <p>Thành b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> | <p>Luật doanh nghiệp mới đã bỏ giới hạn này</p> |
| | <p>Sửa đổi Khoản 3 điểm g Điều 21 g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> | <p>Thành: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> | <p>Bỏ điều kiện về thời gian theo K3g) Điều 149 Luật doanh nghiệp mới</p> |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|---|---|--|
| | Sửa đổi Khoản 2 Điều 24, đoạn: “Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.” | Thành: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. | Luật doanh nghiệp mới đã bỏ giới hạn này |
| | Sửa đổi Khoản 4 Điểm a Điều 24: a) Cổ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp; | Thành: a) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp | Sửa lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp mới |
| | Sửa đổi Khoản 5 Điểm b Điều 24: b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; | Thành: b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận; | Sửa cho phù hợp với Điều 160 Luật doanh nghiệp mới |
| | Sửa đổi Khoản 4 Điểm c Điều 25: c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh); | Thành: c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh); | Cập nhật lại điều khoản theo Luật doanh nghiệp mới |
| | Sửa đổi Khoản 11.1 Điểm c Điều 27: c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) đến dưới 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp năm 2014. | Thành: c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) đến dưới 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp. | Cập nhật lại điều khoản theo Luật doanh nghiệp mới |
| | Sửa đổi Khoản 11.2 Điểm a Điều 27: a. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 15% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản | Thành: a. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 15% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp; | Cập nhật lại điều khoản theo Luật doanh nghiệp mới |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lí do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|---|--|--|
| | 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; | | |
| | <p>Sửa đổi Khoản 11.3 Điểm e, g Điều 27:</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> | <p>Thành:</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p> | Cập nhật lại điều khoản theo Luật doanh nghiệp mới |
| | <p>Sửa đổi Khoản 10 điểm d Điều 32</p> <p>d. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty.</p> | <p>Thành:</p> <p>d. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> | |
| | <p>Sửa đổi Khoản 1 điểm e), f), i) Điều 33</p> <p>e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp 2014.</p> <p>f) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp 2014, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>i) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp 2014 thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> | <p>Thành:</p> <p>e). Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f). Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>i) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại s thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> | Cập nhật lại điều khoản theo Luật doanh nghiệp mới |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung | Lý do sửa đổi/căn cứ (nếu có) |
|----|--|---|---|
| | <p>Sửa đổi Khoản 1 khoản 2 Điều 52 Điều lệ</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều đã được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhất trí thông qua ngày 09/06/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Tất cả các cổ đông công ty, cán bộ, công nhân trong công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh bản Điều lệ này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều nào không còn phù hợp, thì Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp.</p> <p>2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/06/2020, được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> | <p>Thành:</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều đã được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhất trí thông qua ngày / /2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Tất cả các cổ đông công ty, cán bộ, công nhân trong công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh bản Điều lệ này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều nào không còn phù hợp, thì Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp.</p> <p>2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2021, được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được Công bố thông tin theo quy định của pháp luật và công bố công khai trên website của Công ty.</p> | <p>Sửa đổi lại cho phù hợp với thời gian phê duyệt và thực tế thực hiện</p> |

Kính trình Đại hội xem xét thông qua và uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị sửa đổi toàn văn Điều lệ và ký ban hành theo nội dung trên đây.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thành phần tham dự họp;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Trung Hiếu

Số: 116 /TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/06/2020 ;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|-----|---|----------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 | 36,200,808,586 |
| 2 | Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 | 4,567,215,183 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế năm 2020 dùng để trích lập các quỹ (LNST) ((3)=(1)-(2)) | 31,633,593,403 |
| 4 | Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | |
| 5 | Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST năm 2020) | 4,745,039,010 |
| 6 | Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST năm 2020) | 1,581,679,670 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2019 | 40,845,813,620 |
| 8 | Lợi nhuận chưa thực hiện do lãi đánh giá chênh lệch đánh giá cuối năm | 0 |
| 9 | Lợi nhuận còn lại có thể phân phối (9)=(3)-(4)-(5)-(6) +(7)-(8)) | 66,152,688,343 |
| 10 | Tỷ lệ cổ tức : 0%/vốn điều lệ | 0 |
| 11 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 ((11)=(9)-(10)) | 66,152,688,343 |

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VPHDQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Trung Hiếu

CÔNG TY CP THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/TTr- TPHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Dự kiến phương án chia cổ tức năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 09/06/2020;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trình trước đại hội.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án dự kiến chia cổ tức năm 2021 như sau:

Dự kiến mức cổ tức 2021 là: 10% trên vốn điều lệ

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chia cổ tức dự kiến như trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông tham dự họp
- Lưu VPHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Hiếu

Số: 118 /TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/V Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị đã được sửa đổi và thông qua ngày 09 / 06 / 2020 .
- Căn cứ vào danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ tài chính và UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết.

Trên cơ sở thống nhất với Ban kiểm soát về việc tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 để thực hiện việc kiểm toán năm 2021 cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị,

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán 2021 như sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC
2. Công ty TNHH Kiểm toán TTP
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
4. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
5. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Việc lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên cho năm 2021 sẽ thực hiện như sau: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho kỳ Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2021 và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VPHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Trung Hiếu

TỜ TRÌNH

Về việc **Quy thù lao HĐQT và BKS năm 2021**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Báo cáo về việc chi thù lao năm 2020

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao năm 2020 cho HĐQT và Ban Kiểm soát, thư kí HĐQT như sau:

Tổng thù lao và thu nhập khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: **4,47 tỷ đồng**, chi tiết như sau:

- Thù lao và thu nhập khác của HĐQT là : 3,82 tỷ đồng
- Thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát là : 0,65 tỷ đồng

2. Kế hoạch chi thù lao và thưởng năm 2021.

- Căn cứ cơ cấu HĐQT và BKS được ĐHCĐ phê chuẩn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị
- Căn cứ yêu cầu về công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

+ Quỹ thù lao cho Hội đồng quản trị, lương và thù lao Ban Kiểm soát năm 2021 là: **4.300.000.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm triệu đồng).**

Quỹ thù lao cho HĐQT: 3,6 tỷ đồng

Quỹ thù lao, lương Ban Kiểm soát: 0,7 tỷ đồng

+ Mức phân bổ cụ thể cho từng Thành viên sẽ giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với kết quả Kinh doanh năm 2021 của Công ty.

+ Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, ban kiểm soát đạt kế hoạch về lợi nhuận năm 2021 là: **500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn)**

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhân:

-Thành phần tham dự họp;

-Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Trung Hiếu

Số: 120/TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v tái bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ luật Doanh nghiệp hiện hành của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị đã được sửa đổi và thông qua ngày 09/6/2020.

Vào ngày 20/4/2015, tại Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Bà Lê Thị Lan Anh là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhiệm kỳ 2015-2020. Tại kỳ đại hội gần nhất lần này, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất tiếp tục tín nhiệm, xin ý kiến trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua nội dung sau: Tái bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo theo hồ sơ đề cử chi tiết đính kèm. Cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT thuộc diện tái bầu cử: Bà Lê Thị Lan Anh- Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT.

Ngày sinh: 19/01/1978

Số CMTND/hộ chiếu: 036178001641 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 31/05/2016.

Nhiệm kỳ tiếp theo: 2021-2026

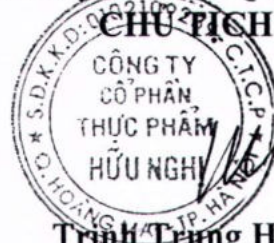
Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: ✓

- Nhu trên;
- HĐQT, BKS;
- VPHĐQT.
- Lưu: VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Trung Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
Số: 121 /TTr-TPHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung
02 thành viên Ban kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ luật Doanh nghiệp hiện hành của Nước CHXHCN Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị đã được sửa đổi và thông qua ngày 09/06/2020
- Căn cứ vào tình hình thực tế: 02 thành viên Ban kiểm soát có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS. Do vậy, BKS hiện đang khuyết 02 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

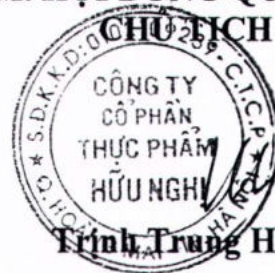
Hội đồng quản trị Công ty đã họp thống nhất xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông thường niên trình thông qua nội dung sau: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên BKS theo hồ sơ đề cử chi tiết kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *b*
-Như trên;
-HĐQT, BKS;
-VPHĐQT.
-Lưu: VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Trung Hiếu